

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 60/2017/HSST

Ngày: 22/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Ma Quang Nhanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Oanh

2. Ông Trần Minh Quyết

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương - Tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/HSST-QĐ ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đối với bị cáo:

Họ tên: **1. Nguyễn Văn N** – sinh năm 1974. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu T, TT. Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp. Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1933. Có vợ: Đinh Thị Phương L – sinh năm 1977 và 01 con, sinh năm 2002. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: 06

+ Bản án số 31 ngày 12 tháng 9 năm 1995 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Bản án số 48 ngày 28/10/1995 TAND huyện Phú Lương xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số 31 buộc N phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù giam.

+ Bản án số 25 ngày 19/3/1999 TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 37 ngày 21/8/2002 TAND huyện Phú Lương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 57 ngày 25/11/2004 TAND huyện Phú Lương xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 116 ngày 27/10/2009 TAND huyện Đồng Hỷ xử phạt 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1993 bị TAND huyện Phú Lương xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá 1.280.000)

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Đỗ Tiến H – sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT: Xóm B, phường Đ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đỗ Tiến H (Đã chết) và bà Diệp Thị V – sinh năm 1940. Có vợ: Nguyễn Thu H – sinh năm 1982 và 01 con, sinh năm 2014. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu.

Tiền án: 01

+ Bản án số 57 ngày 05 tháng 4 năm 2005 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản.

Tiền sự: Ngày 28/02/2017, Công an xã Đ, Tp Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: 02

+ Năm 2001 bị TAND huyện Đồng Hỷ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 79 ngày 21/6/2007).

+ Năm 2003 bị TAND huyện Đồng Hỷ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 51 ngày 13/8/2004).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/10/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

Người bị hại:

- Bà Hà Thị N – sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu T, TT. Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu T, TT. Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trung H – sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu A, TT. Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Cao Xuân Đ – sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu T, TT. Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ ngày 27/8/2017, N, H và Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Do Đ bị ho sợ bị lộ nên N bảo Đ không đi nữa. N, H đi đến khu vực trụ sở Chi cục thuế (cũ) của huyện Phú Lương thuộc địa phận tiểu khu Thái An, TT. Đu, huyện Phú Lương, N

bảo H ngồi đợi tại cổng chính còn N trèo qua cổng vào bên trong trộm cắp của chị Hà Thị N (SN 1965, trú tại: tiểu khu T, TT. Đ, huyện P) 03 chiếc ô (loại ô có đường kính 3m, để làm bằng sắt); 01 chiếc cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại cân 15 kg; 01 quả dưa màu vàng rồi để lên xe đẩy hàng kéo ra gần cổng và đưa các tài sản trên qua cổng cho Hạnh, Hạnh nhận và để số tài sản đó phía ngoài cổng. Do không có phương tiện vận chuyển, N đi về nhà em gái N là chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1978, trú tại: Tiểu khu T, TT. Đ, Phú Lương) lấy 01 chiếc xe đạp mini cũ ra rồi xếp 3 chiếc ô, 01 chiếc cân lên xe đạp mục đích mang đi tiêu thụ, còn quả dưa N đưa cho H và bảo H đi bộ xuống dưới dốc chợ TT. Đ chờ. Khi N đi đến gần UBND TT. Đ thì bị phát hiện nên đã bỏ lại chiếc xe đạp cùng số tài sản trộm cắp được bỏ trốn. H bị bắt giữ khi đang lẩn trốn trong nhà văn hóa tiểu khu T, TT. Đ. Đến ngày 14/9/2017, thì N bị bắt giữ.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn N và Đỗ Tiến H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản Kết luận số 60 ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Phú Lương kết luận giá trị còn lại của 03 chiếc ô là 1.200.000 đồng; 01 chiếc cân là 160.000 đồng; 01 quả dưa vàng, trọng lượng 6,4kg là 192.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà N và H trộm cắp là 1.552.000 đồng. Số tài sản này cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là chị Hà Thị N quản lý sử dụng. Chị N không có yêu cầu gì thêm. Chiếc xe đạp của chị H, N không có ý định chiếm đoạt mà chỉ tự tiện sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả cho chị H quản lý sử dụng.

Bản Cáo trạng số 64/QĐ-VKS ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Tiến H và Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Tiến H và Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 xử phạt Đỗ Tiến H và Nguyễn Văn N từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo nộp án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa, thấy việc truy tố, xét xử là đúng, không oan. Lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo hướng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn bộ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đầy đủ cơ sở kết luận.

Khoảng 00 giờ ngày 27/8/2017, tại khu vực trụ sở Chi cục thuế (cũ) huyện Phú Lương thuộc địa phận tiểu khu Thái An, TT. Đ, huyện P. Nguyễn Văn N và Đỗ Tiến H đã trộm cắp tài sản của chị Hà Thị N 03 chiếc ô, 01 chiếc cân, 01 quả dưa vàng; tổng trị giá tài sản trộm cắp là 1.552.000 đồng. Khi cả hai đang vận chuyển đi tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ. Tuy giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó N, H đều đã phạm tội nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng chưa được xóa án tích.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N và Đỗ Tiến H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS. Như vậy, Cáo trạng số 64/QĐ-VKS ngày 21/11/2017 của Viện Kiểm sát

nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 138: Tội Trộm cắp tài sản

1. “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi của các bị cáo N, H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa ph-ong. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn N sinh ra và lớn lên tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, được gia đình cho học đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là người nghiện ma túy từ lâu. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng vi phạm pháp luật nhiều lần cụ thể: Bị cáo đã có 7 bản án trong đó chỉ có 01 bản án năm 1993 được xóa án tích, còn lại 6 bản án chưa được xóa án tích.

Còn đối với bị cáo Đỗ Tiến H, bị cáo sinh ra và lớn lên tại thành phố Thái Nguyên, được gia đình cho học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học. Bị cáo cũng là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và cũng là người nghiện ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu cũng đã vi phạm nhiều lần cụ thể bị cáo đã 1 lần bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và 3 bản án về các tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản (Trong đó có hai bản án năm 2004 và 2007 đã được xóa án tích còn lại 1 bản án năm 2005 chưa được xóa án tích.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điều 48 BLHS.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Ngà, Hạnh cần áp dụng hình phạt tù buộc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương về phân hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp.

Về phần dân sự: Tài sản mà các bị cáo đã lấy của chị N. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo nhưng đã trả lại toàn bộ cho chị N, nay chị N không có yêu cầu gì. Còn về chiếc xe đạp của chị H, N không có ý định chiếm đoạt mà chỉ tự tiện sử dụng, cơ quan điều tra đã xem xét và trả lại cho chị H. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Đỗ Tiến H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng:

Khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 20 (Hai mươi) tháng tù giam

Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2017

Xử phạt: Đỗ Tiến H 18 (Mười tám) tháng tù giam

Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2017

Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để xung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại. Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật

định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận:

- VKS Phú L- ơng;
- Công an Phú L- ơng;
- Chi cục THA Phú L- ơng;
- Toà án tỉnh Thái Nguyên (B/c)
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- UBND TT.Đ, UBND xã Đồng Bầm;
- L- u HS, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ma Quang Nhanh